

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	15 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là nhóm Công ty)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, thiết kế, tư vấn
- Ngành nghề kinh doanh** :
 - Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhệ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
 - Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhệ viễn thông, tin học;
 - Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
 - Thi công xây lắp các công trình: điện nhệ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhệ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
 - Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.
- Tổng số các công ty con** : 02
Công ty con được hợp nhất là:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Cấp và thiết bị viễn thông	Lô liền kề 11, ô 35, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	55,53%	55,53%
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhệ Viễn thông	Lô liền kề 11, ô 35, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	100%	100%

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhóm Công ty có 137 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 106 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 20

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là các trạm BTS thuộc sở hữu của nhóm Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- Công ty mẹ: Phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%

- Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 20221000013 do Ban Quản lý các khu công nghiệp UBND tỉnh Bắc Giang cấp thì Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp viễn thông trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh; được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2020). Đối với các thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác, Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông: Phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì: Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của nhóm Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khi và chỉ khi nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	287.722.202	493.756.371
Tiền gửi ngân hàng	3.151.344.075	13.112.389.042
Các khoản tương đương tiền	-	4.293.279.623
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	4.293.279.623
Cộng	<u>3.439.066.277</u>	<u>17.899.425.036</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các Công ty, các Ban QLDA	126.492.106.875	146.580.610.787
Phải thu các đơn vị Bưu chính, Viễn thông	20.984.876.651	14.096.355.780
Các khách hàng khác	2.672.480.465	2.300.198.512
Cộng	<u>150.149.463.991</u>	<u>162.977.165.079</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	296.469.813
Công ty TNHH Viễn thông và Tin học Vina	301.655.090	-
Công ty Công trình Giao thông 1 Hà Nội	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long	151.931.208	217.253.762
Công ty TNHH Cúp vàng	-	584.355.400
Anhui Technology Import and Export Co.,Ltd	-	430.569.216
Các đối tượng khác	557.422.914	347.149.142
Cộng	<u>1.439.310.725</u>	<u>2.007.629.033</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	-
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029	-
Phải thu về cho vay vật tư	404.484.057	404.484.057
Phải thu về chi phí bảo hành, mua hồ sơ thầu, chi phí thi công xây lắp của cá nhân đã nghỉ việc	777.500.000	777.500.000
Phải thu về chi phí tiếp khách, chi phí mua hàng của các cá nhân đã nghỉ việc	577.766.173	370.292.209
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án tiểu vùng sông Mekong	1.800.000.000	1.800.000.000
Các khoản BHXH, BHYT phải thu CBCNV	345.495.794	342.501.311
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế viễn thông Cần Thơ về tiền cổ tức	112.781.003	112.781.003
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	54.093.778	63.844.141

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khác	1.051.014.621	904.307.970
Cộng	<u>20.532.200.095</u>	<u>4.775.710.691</u>
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	867.093.265	867.093.265
Trích lập dự phòng bổ sung	601.079.458	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>1.468.172.723</u>	<u>867.093.265</u>
7. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.304.644.558	4.178.719.172
Công cụ, dụng cụ	12.800.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26.434.952.381	28.268.851.695
Thành phẩm	5.223.247.201	1.778.048.122
Hàng hóa	118.121.000	366.457.769
Hàng gửi đi bán	2.034.117.027	1.557.145.153
Cộng	<u>37.127.882.167</u>	<u>36.149.221.911</u>
8. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	23.372.666	96.943.559
Chi phí thuê nhà	77.173.330	70.000.000
Chi phí bảo hiểm	6.032.834	8.893.182
Chi phí sửa chữa	-	12.633.333
Cộng	<u>106.578.830</u>	<u>188.470.074</u>
9. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho các đội thi công	65.973.260.333	71.821.314.297
Tạm ứng cho các đối tượng khác	10.217.816.438	7.453.301.686
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.503.156.538	709.501.653
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.743.552.484	40.069.625
Cộng	<u>79.437.785.793</u>	<u>80.024.187.261</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	7.349.094.476	17.694.299.609	4.903.943.622	167.086.372	586.627.855	30.701.051.934
Tăng do mua sắm trong năm	-	2.136.271.844	-	66.000.000	-	2.202.271.844
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(431.556.581)	-	-	(89.450.009)	-	(521.006.590)
Số cuối năm	6.917.537.895	19.830.571.453	4.903.943.622	143.636.363	586.627.855	32.382.317.188
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	157.717.676	1.934.046.874	77.636.363	586.627.855	2.756.028.768
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.985.743.870	7.287.337.878	2.661.608.865	167.086.372	586.627.855	12.688.404.840
Tăng do khấu hao trong năm	353.180.614	1.544.547.442	350.098.468	9.055.558	-	2.256.882.082
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(285.906.233)	-	-	(89.450.009)	-	(375.356.242)
Số cuối năm	2.053.018.251	8.831.885.320	3.011.707.333	86.691.921	586.627.855	14.569.930.680
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.363.350.606	10.406.961.731	2.242.334.757	-	-	18.012.647.094
Số cuối năm	4.864.519.644	10.998.686.133	1.892.236.289	56.944.442	-	17.812.386.508
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	39.100.909	39.100.909

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 28.807.188.164 VND và 10.913.462.254 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	6.752.288.737	5.342.185.186
Tăng do trích khấu hao	-	1.209.447.408	-
Giảm trong năm	-	-	(1.209.447.408)
Số cuối năm	12.094.473.923	7.961.736.145	4.132.737.778

12. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	10.684	1.078.000.000	10.684	1.078.000.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	5.970	597.000.000	5.970	597.000.000
Cộng		1.675.000.000		1.675.000.000

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
	Công cụ dụng cụ	129.740.722	284.485.886	(161.744.108)
Tiền thuê đất	2.230.859.858	-	(1.141.260.640)	1.089.599.218
Chi phí sơn nhà xưởng	18.894.650	-	(18.894.650)	-
Cộng	2.379.495.230	284.485.886	(1.321.899.398)	1.342.081.718

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.649.263.904	36.876.649.534
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	37.637.128.269	30.279.194.439
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	2.012.105.917	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội	-	873.760.000
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải	29.718	5.723.695.095
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	46.726.005.000	21.673.055.238
Vay dài hạn đến hạn trả	-	460.000.000
Cộng	86.375.268.904	59.009.704.772

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
	Vay ngắn hạn ngân hàng	36.876.649.534	91.516.182.063	(88.743.567.693)
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	21.673.055.238	76.417.972.238	(51.365.022.476)	46.726.005.000
Vay dài hạn đến hạn trả	460.000.000	-	(460.000.000)	-
Cộng	59.009.704.772	167.934.154.301	(140.568.590.169)	86.375.268.904

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghệ Toàn Phát	6.689.432.008	6.689.432.008
Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	5.751.698.200	-
Công ty TNHH Đại Phúc	1.064.684.164	1.064.684.164
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc	997.168.167	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xây lắp Thái Bình Dương Việt Nam	807.119.659	574.174.560
Công ty TNHH MTV Trung Phong	546.119.126	276.517.547
Công ty Cổ phần Hợp Tiến 62	418.637.178	-
Công ty TNHH Cúp Vàng	414.282.304	-
Các đối tượng khác	2.477.318.003	1.509.008.079
Cộng	<u>19.166.458.809</u>	<u>10.113.816.358</u>

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Cục hậu cần An ninh 1	2.789.434.000	-
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông Khu vực 3	450.638.552	-
Ban quản lý giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Viễn thông Lâm Đồng	-	757.099.000
Công ty Viễn thông VTN	-	388.292.277
Cục Quản trị Bộ Công an	-	328.000.000
Thầu thiết kế và Xây dựng Dự án Tuyến đường Vành đai ngoài Tân Sơn Nhất - Bình Lợi	-	643.436.100
Các đối tượng khác	513.649.275	336.202.412
Cộng	<u>4.305.321.827</u>	<u>3.004.629.789</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.741.873.549	348.110.492	(3.700.000.000)	-	17.389.984.041
Thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh	-	2.004.170.782	(2.004.170.782)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	88.826.057	1.217.084.839	(1.304.176.585)	(1.734.311)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.994.277.333	551.714.246	-	-	7.545.991.579
Thuế thu nhập cá nhân	598.093.938	335.905.009	-	-	933.998.947
Các loại thuế khác	113.403.005	24.132.420	(14.000.000)	-	123.535.425
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	222.325.847	1.215.007.483	-	-	1.437.333.330
Cộng	<u>28.758.799.729</u>	<u>5.696.125.271</u>	<u>(7.022.347.367)</u>	<u>(1.734.311)</u>	<u>27.430.843.322</u>

(*) Giảm khác là kết chuyển vào thu nhập trong năm do không phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.799.497.908)	8.429.883.112
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.119.924.148	1.970.158.613
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.748.869.240	2.023.578.613
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	167.026.445	132.601.818
Phạt vi phạm hợp đồng	1.213.329.582	1.216.581.163
Chi phí lãi vay vượt mức quy định	39.249.628	-
Thù lao HĐQT không điều hành	-	162.763.132
Chi phí khấu hao ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	275.773.585	462.600.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	53.490.000	49.032.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(628.945.092)	(53.420.000)
Chênh lệch tạm thời trong quá trình hợp nhất	-	-
Thu nhập tính thuế	(679.573.760)	10.400.041.725
Thu nhập công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông sản xuất cấp chịu thuế suất 10% và được giảm 50%	(1.040.455.686)	1.146.907.094
Thu nhập công ty mẹ chịu thuế 22% hoạt động xây lắp và khác	2.437.711.020	9.253.134.631
Thu nhập công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông chịu thuế 22% hoạt động xây lắp và khác	(2.146.910.104)	-
Thu nhập công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông chịu thuế 22% hoạt động xây lắp và khác	70.081.009	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	551.714.246	2.370.629.012

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí các công trình	62.955.704.507	58.611.061.438
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	2.610.363.404	805.733.643
Trích trước chi phí khác	280.819.081	95.850.000
Cộng	65.846.886.992	59.512.645.081

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	11.032.433	11.032.433
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	1.208.666.001	892.795.300
Chi phí các công trình còn phải trả	19.881.251.494	48.087.641.311
Phải trả Trung tâm II – Chi phí vật tư, nhân công công trình xây lắp	1.984.308.095	2.727.931.460
Phải trả khoản vay vật tư	393.039.489	393.039.489
Phải trả về cổ tức	290.533.816	724.479.056
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	551.253.000	13.935.562.180
Các khoản phải trả khác	1.295.991.628	660.269.375
Cộng	<u>25.616.075.956</u>	<u>67.432.750.604</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	624.085.002	547.920.780
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	339.875.389	292.721.902
Chi quỹ trong năm	(645.035.388)	(216.557.680)
Số cuối năm	<u>318.925.003</u>	<u>624.085.002</u>

23. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để mua sắm Tài sản cố định với lãi suất 14%/năm, được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định là phương tiện vận tải.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	460.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	-	418.400.000
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	<u>-</u>	<u>878.400.000</u>

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	418.400.000	-
Số tiền vay phát sinh	-	1.338.400.000
Số tiền vay đã trả	(418.400.000)	(460.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-	(460.000.000)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>418.400.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.645.540.067	444.737.688	9.508.395.975	81.536.057.366
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.468.123.396	5.468.123.396
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	241.966.376	(483.932.751)	(241.966.375)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.320.870.000)	(4.320.870.000)
Tặng khác	-	-	235.631.887	235.620.062	499.345.840	970.597.789
Số dư cuối năm trước	<u>45.860.000.000</u>	<u>24.077.383.636</u>	<u>1.881.171.954</u>	<u>922.324.126</u>	<u>10.671.062.460</u>	<u>83.411.942.176</u>
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	1.881.171.954	922.324.126	10.671.062.460	83.411.942.176
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(810.162.515)	(810.162.515)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	310.318.855	(620.637.709)	(310.318.854)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.503.200.000)	(5.503.200.000)
Số dư cuối năm nay	<u>45.860.000.000</u>	<u>24.077.383.636</u>	<u>1.881.171.954</u>	<u>1.232.642.981</u>	<u>3.737.062.236</u>	<u>76.788.260.807</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của cổ đông thiểu số	17.786.600.000	17.786.600.000
Quỹ đầu tư phát triển	188.673.959	188.673.959
Quỹ dự phòng tài chính	118.759.608	89.203.073
Lợi nhuận chưa phân phối	(811.071.005)	789.091.704
Cộng	<u>17.282.962.562</u>	<u>18.853.568.736</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	<u>175.668.960.431</u>	<u>178.867.084.803</u>
Doanh thu bán hàng hóa	21.580.204.977	3.226.058.526
Doanh thu bán thành phẩm	36.636.865.464	29.154.685.869
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.643.596.001	2.743.606.314
Doanh thu hợp đồng xây dựng	114.808.293.989	143.742.734.094
Các khoản giảm trừ doanh thu:	<u>(6.311.608.388)</u>	<u>(21.000.000)</u>
Hàng bán bị trả lại	(6.311.608.388)	(21.000.000)
Doanh thu thuần	<u>169.357.352.043</u>	<u>178.846.084.803</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	21.967.472.289	2.827.554.371
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	27.042.615.693	24.779.512.350
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.217.358.330	2.536.878.305
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	104.944.467.102	126.171.473.393
Cộng	<u>156.171.913.414</u>	<u>156.315.418.419</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	360.210.881	255.100.789
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	27.644.311	30.689.348
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	53.420.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.221.828	5.652.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.079.085	-
Doanh thu tài chính khác	-	669.227
Cộng	<u>400.156.105</u>	<u>345.531.364</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.427.645.239	2.746.447.291
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	33.287.332	15.145.018
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	425.549.767
Phí chuyên tiền, phí phát hành thư bảo lãnh	145.494.481	-
Chi phí tài chính khác	450.000.000	-
Cộng	<u>4.056.427.052</u>	<u>3.187.142.076</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	327.646.976	189.575.274
Chi phí vật liệu, bao bì	1.997.220	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	631.533.873	118.320.485
Chi phí bằng tiền khác	292.387.230	230.544.073
Cộng	<u>1.253.565.299</u>	<u>538.439.832</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.584.660.730	3.774.055.205
Chi phí vật liệu quản lý	448.906.925	574.491.218
Chi phí đồ dùng văn phòng	258.139.215	436.888.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	388.427.594	479.645.006
Thuế, phí và lệ phí	341.413.680	49.258.160
Chi phí dự phòng	601.079.458	758.356.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.193.245.176	1.739.809.426
Chi phí bằng tiền khác	2.723.883.610	1.938.929.771
Cộng	<u>10.539.756.388</u>	<u>9.751.434.043</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	2.727.272	395.454.545
Thu nhập từ chuyển nhượng 5000m ² quyền thuê đất và tài sản trên đất tại Bắc Giang	2.955.000.000	-
Thu cho thuê tài sản cố định	-	81.871.800
Thu lãi chậm thanh toán	-	24.894.299
Thu nhập khác	1.736.412	9.416.000
Cộng	<u>2.959.463.684</u>	<u>511.636.644</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán	145.650.348	105.694.538
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.213.329.582	1.216.581.163
Phạt vi phạm hợp đồng	40.085.451	-
Chi phí thuê đất của 5000m2 đã chuyển nhượng	1.089.599.221	-
Chi phí khác	6.142.985	158.659.628
Cộng	<u>2.494.807.587</u>	<u>1.480.935.329</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(810.162.515)	5.468.123.396
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(810.162.515)	5.468.123.396
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.586.000	4.586.000
Cộng	<u>(177)</u>	<u>1.192</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.586.000	3.880.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	529.500
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.586.000</u>	<u>4.409.500</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Cam kết góp vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106540781 ngày 16 tháng 05 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông 6.800.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa góp vốn vào Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	692.239.840	797.572.143
Cộng	<u>692.239.840</u>	<u>797.572.143</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực sản xuất cáp quang: Cung cấp các sản phẩm Cáp quang.
- Lĩnh vực khác: Cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế, bán vật tư công trình.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cáp quang	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	114.808.293.989	30.325.257.076	24.223.800.978	-	169.357.352.043
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	114.808.293.989	30.325.257.076	24.223.800.978	-	169.357.352.043
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.863.826.887	3.282.641.383	38.970.359	-	13.185.438.629
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(11.793.321.687)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					1.392.116.942
Doanh thu hoạt động tài chính					400.156.105
Chi phí tài chính					(4.056.427.052)
Thu nhập khác					2.959.463.684
Chi phí khác					(2.494.807.587)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(551.714.246)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(2.351.212.154)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	105.428.183	2.381.329.547	-	-	2.486.757.730

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.004.333	3.569.777.147	1.209.447.408	-	4.788.228.888
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	143.742.734.094	29.133.685.869	5.969.664.840	-	178.846.084.803
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.742.734.094	29.133.685.869	5.969.664.840	-	178.846.084.803
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.571.260.701	4.354.173.519	605.232.164	-	22.530.666.384
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(10.289.873.875)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					12.240.792.509
Doanh thu hoạt động tài chính					345.531.364
Chi phí tài chính					(3.187.142.076)
Thu nhập khác					511.636.644
Chi phí khác					(1.480.935.329)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.370.629.012)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					6.059.254.100
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.181.872.728	415.733.900	-	-	2.597.606.628
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	969.262.182	1.639.001.049	1.209.447.408	-	3.817.710.639

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lập</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất cấp quang</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	226.052.492.610	56.294.241.487	7.277.085.368	-	289.623.819.465
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					34.120.789.800
Tổng tài sản					<u>323.744.609.265</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	159.192.728.738	35.427.643.852	1.759.871.808	-	196.380.244.398
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					33.293.141.498
Tổng nợ phải trả					<u>229.673.385.896</u>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	220.937.573.707	70.217.825.785	5.708.642.955	-	296.864.042.447
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					34.678.024.810
Tổng tài sản					<u>331.542.067.257</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	168.265.477.475	14.906.480.785	-	-	183.171.958.260
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					46.104.598.085
Tổng nợ phải trả					<u>229.276.556.345</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của nhóm Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Nhóm Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách tìm hiểu thông tin về khả năng tài chính của đơn vị trước khi thực hiện giao dịch. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.439.066.277	-	3.439.066.277
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-	7.057.054.362
Phải thu khách hàng	148.230.032.204	1.919.431.787	150.149.463.991
Các khoản phải thu khác	19.897.665.048	646.429.618	20.544.094.666
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	179.701.817.891	3.162.861.405	182.864.679.296
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.899.425.036	-	17.899.425.036
Phải thu khách hàng	163.839.370.260	862.205.181	164.701.575.441
Các khoản phải thu khác	4.199.530.740	4.888.084	4.204.418.824
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	187.016.326.036	1.464.093.265	188.480.419.301

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	86.926.521.904	-	86.926.521.904
Phải trả người bán	19.166.458.809	-	19.166.458.809
Các khoản phải trả khác	89.461.161.514	-	89.461.161.514
Cộng	195.554.142.227	418.400.000	195.554.142.227
Số đầu năm			
Vay và nợ	72.945.266.952	418.400.000	73.363.666.952
Phải trả người bán	10.113.816.358	-	10.113.816.358
Các khoản phải trả khác	112.010.155.772	-	112.010.155.772
Cộng	195.069.239.082	418.400.000	195.487.639.082

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty là rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-
Vay và nợ	(86.375.268.904)	(59.428.104.772)
Nợ phải trả thuần	(79.318.214.542)	(59.428.104.772)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.237.364.147 VND (năm năm trước giảm/tăng 891.421.572 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Nhóm Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.439.066.277	-	17.899.425.036	-	3.439.066.277	17.899.425.036
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-	-	-	7.057.054.362	-
Phải thu khách hàng	150.149.463.991	(1.919.431.787)	162.977.165.079	(862.205.181)	148.230.032.204	162.114.959.898
Các khoản phải thu khác	20.544.094.666	(646.429.618)	4.204.418.824	(193.928.885)	19.897.665.048	4.010.489.939
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(597.000.000)	1.078.000.000	1.078.000.000
Cộng	182.864.679.296	(3.162.861.405)	186.756.008.939	(1.653.134.066)	179.701.817.891	185.102.874.873

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	86.926.521.904	73.363.666.952	86.926.521.904
Phải trả người bán	19.166.458.809	10.113.816.358	19.166.458.809	10.113.816.358
Các khoản phải trả khác	89.461.161.514	112.010.155.772	89.461.161.514	112.010.155.772
Cộng	195.554.142.227	195.487.639.082	195.554.142.227	195.487.639.082

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Nhóm Công ty ước tính Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Nhóm Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập biên	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		 
Phạm Thị Thanh Thủy	Phạm Đức Thường	Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1,799,497,908)	8,429,883,112
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3,466,329,490	3,522,728,944
- Các khoản dự phòng	03	601,079,458	1,183,906,391
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	(5,652,000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(217,287,805)	(343,180,007)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	3,427,645,239	2,746,447,291
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5,478,268,474	15,534,133,731
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(843,340,553)	(29,053,919,474)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(978,660,256)	18,801,840,908
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(34,104,718,589)	(14,415,435,544)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1,119,304,756	161,758,756
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1,623,015,478)	(3,007,241,648)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1,203,983,967	2,686,893,966
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2,645,019,240)	(2,414,589,767)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(32,393,196,919)	(11,706,559,072)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2,202,271,844)	(2,560,770,910)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2,727,272	395,454,545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7,057,054,362)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	242,272,962	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9,014,325,972)	(2,165,316,365)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		167,934,154,301	121,837,360,667
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(140,986,990,169)	(88,015,436,478)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3,576,651,154)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		26,947,164,132	30,245,273,035
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14,460,358,759)	16,373,397,598
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17,899,425,036	1,526,027,438
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3,439,066,277	17,899,425,036

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập biên

Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	175,668,960,431		178,867,084,803	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	6,311,608,388		21,000,000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		169,357,352,043		178,846,084,803	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	156,171,913,414		156,315,418,419	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13,185,438,629		22,530,666,384	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	400,156,105		345,531,364	
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,056,427,052		3,187,142,076	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3,427,645,239		2,746,447,291	
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1,253,565,299		538,439,832	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10,539,756,388		9,751,434,043	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2,264,154,005)		9,399,181,797	
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2,959,463,684		511,636,644	
12. Chi phí khác	32	VI.8	2,494,807,587		1,480,935,329	
13. Lợi nhuận khác	40		464,656,097		(969,298,685)	
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-		-	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1,799,497,908)		8,429,883,112	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	551,714,246		2,370,629,012	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(2,351,212,154)</u>		<u>6,059,254,100</u>	
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(1,541,049,639)		591,130,704	
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(810,162,515)		5,468,123,396	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(177)</u>		<u>1,192</u>	

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập báo



Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng



Phạm Đức Thương



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		299,169,903,261	304,520,239,747
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3,439,066,277	17,899,425,036
1. Tiền	111		3,439,066,277	13,606,145,413
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4,293,279,623
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7,057,054,362	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7,057,054,362	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		170,652,802,088	168,893,411,538
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	150,149,463,991	162,977,165,079
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1,439,310,725	2,007,629,033
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	20,532,200,095	4,775,710,691
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1,468,172,723)	(867,093,265)
IV. Hàng tồn kho	140		37,127,882,167	36,149,221,911
1. Hàng tồn kho	141	V.7	37,127,882,167	36,149,221,911
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		80,893,098,367	81,578,181,262
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	106,578,830	188,470,074
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,348,733,744	1,365,523,927
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	79,437,785,793	80,024,187,261

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24,574,706,004	27,021,827,510
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17,812,386,508	18,012,647,094
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	17,812,386,508	18,012,647,094
<i>Nguyên giá</i>	222		32,382,317,188	30,701,051,934
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14,569,930,680)	(12,688,404,840)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	4,132,737,778	5,342,185,186
<i>Nguyên giá</i>	241		12,094,473,923	12,094,473,923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(7,961,736,145)	(6,752,288,737)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,078,000,000	1,078,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	1,675,000,000	1,675,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(597,000,000)	(597,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,551,581,718	2,588,995,230
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1,342,081,718	2,379,495,230
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	209,500,000	209,500,000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		323,744,609,265	331,542,067,257

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		229,673,385,896	229,276,556,345
I. Nợ ngắn hạn	310		229,673,385,896	228,858,156,345
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	86,375,268,904	59,009,704,772
2. Phải trả người bán	312	V.17	19,166,458,809	10,113,816,358
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	4,305,321,827	3,004,629,789
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	27,430,843,322	28,758,799,729
5. Phải trả người lao động	315		613,605,083	401,725,010
6. Chi phí phải trả	316	V.20	65,846,886,992	59,512,645,081
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	25,616,075,956	67,432,750,604
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	318,925,003	624,085,002
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	418,400,000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	-	418,400,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		76,788,260,807	83,411,942,176
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	76,788,260,807	83,411,942,176
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45,860,000,000	45,860,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24,077,383,636	24,077,383,636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,881,171,954	1,881,171,954
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,232,642,981	922,324,126
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3,737,062,236	10,671,062,460
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.25	17,282,962,562	18,853,568,736
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		323,744,609,265	331,542,067,257

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT




Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		650.80	650.80
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập báo	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Phạm Thị Thanh Thủy	Phạm Đức Thương	Lương Quý Thăng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông và các công ty con, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2015, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông và các Công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đang phản ánh khoản phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, số tiền là 11.766.047.640 VND. Chúng tôi chưa thu thập được xác nhận của các đơn vị và cá nhân về khoản công nợ này.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0039-2013-008-1

A blue ink signature of Phạm Quang Huy.

Phạm Quang Huy – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

Khái quát về nhóm Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ - TCBD ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 05 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 12 do thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12: 45.860.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ giao dịch : Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ hoạt động: Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070

Fax : (84-4) 3 5 184 071

Mã số thuế : 01 01135243

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m ; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thăm tra, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị dụng cụ y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông	Lô liền kề 11, ô 35, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Số 0102264851 ngày 21 tháng 05 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 24 tháng 12 năm 2014.	55,53%
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	Lô liền kề 14, ô 25&26, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Số 0106540781 ngày 16 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của nhóm Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	05 tháng 01 năm 2013
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013
Ông Đặng Văn Đám	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	05 tháng 01 năm 2013
Ông Ngô Văn Hiếu	Ủy viên	04 tháng 05 năm 2013
Bà Hoàng Hải Đường	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc	07 tháng 01 năm 2013
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 01 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông và các Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Thay

Lương Quý Thăng

Ngày 10 tháng 4 năm 2015